

Bài 5: Số?

– HS **đọc** yêu cầu, **nhận biết**:

a) Các số tròn nghìn (đếm thêm 1000).

b) Các số tròn chục (đếm thêm 10).

– HS nhóm đôi **tìm** các số còn thiếu rồi **đọc** cho nhau nghe.

CÙNG CỐ

Bốn HS, mỗi em một bảng cài, mỗi bảng viết một trong các chữ số: 4; 8; 0; 5.

Một HS dưới lớp đọc một số được viết từ bốn chữ số trên, ví dụ “tám nghìn không trăm năm mươi bốn”.

Bốn HS trên bảng xếp lại vị trí bảng cài cho đúng với số bạn đã đọc.

Khám phá

GV đưa tranh và giới thiệu, sau đó cả lớp tìm vị trí tỉnh Quảng Ninh trên bản đồ.

Vịnh Hạ Long là một trong 29 vịnh đẹp nhất thế giới, là di sản thiên nhiên thế giới.

Vịnh Hạ Long có 1969 hòn đảo lớn, nhỏ.



Vịnh Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh)

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kỹ năng:

– Khái quát hoá cách so sánh các số có bốn chữ số theo hàng.

Thực hiện so sánh các số có bốn chữ số.

Xác định số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm không quá bốn số.

Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc so sánh các số đo.

– Làm tròn số đến hàng nghìn.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: Các thẻ đơn vị, chục, trăm, nghìn.

HS: Bộ đồ dùng học số.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. So sánh 986 và 1444

– HS **quan sát** hình ảnh để trả lời câu hỏi:

Ngọn núi nào cao hơn?

→ So sánh hai số 986 và 1444.

→ **Quan sát** hình ảnh các khối lập phương biểu thị hai số (sử dụng SGK).

→ **So sánh** số lượng khối lập phương của hình trên và hình dưới:

+ 9 trăm khối ít hơn 1 nghìn khối (10 trăm khối).

+ 86 khối ít hơn 444 khối.

→ Số khối ở hình trên ít hơn số khối ở hình dưới

→ $986 < 1444$ hay $1444 > 986$

→ Núi Bạch Mã cao hơn núi Bà Đen.

– *Số có ít chữ số hơn thì bé hơn.*

Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.

2. So sánh 3143 và 3096

– GV đặt vấn đề và thực hiện tương tự phần 1.

Lưu ý:

+ Hình trên và hình dưới cùng có 3 trăm khối.

+ 143 khối nhiều hơn 96 khối.

→ Số khối hình trên nhiều hơn số khối hình dưới.

– Khi so sánh hai số có bốn chữ số, ta thực hiện như sau:

GV vừa nói vừa tô màu các chữ số như SGK.

+ *So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải.* ($3 = 3$)

+ *Cặp chữ số đầu tiên khác nhau:*

Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn.

($1 > 0 \rightarrow 3143 > 3096$)

Tên núi	Chiều cao
Bà Đen	986 m
Bạch Mã	1444 m

Tên núi	Chiều cao
Phan Xi Păng	3143 m
Pu Ta Leng	3096 m

3	1	4	3
3	0	9	6
↑	↑		
giống nhau	khác nhau: $1 > 0$		
3143	>	3096	

3. Thực hành

Bài 1:

– HS **đọc** yêu cầu, thực hiện trên bảng con.

– Sửa bài, HS giải thích cách làm.

Ví dụ:

+ 792 ... 1000

Số có ba chữ số bé hơn số có bốn chữ số.

$792 < 1000$

$$+ 4859 \dots 4870$$

$$4 = 4, 8 = 8, 5 < 7$$

$$4859 < 4870$$

GV khái quát:

- Số nào có ít chữ số hơn sẽ bé hơn.
- Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn.

Bài 2:

- HS (nhóm bốn) đọc các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ rồi **thảo luận**.

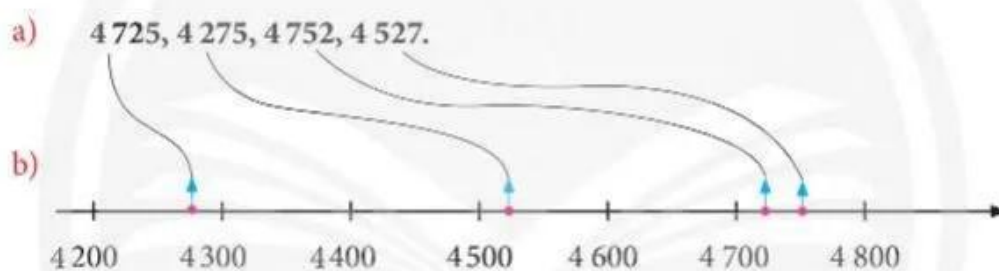
Với những HS còn hạn chế, GV có thể hướng dẫn các em viết theo cột dọc để so sánh thuận lợi.

- HS đọc để sửa bài, GV viết lên bảng:

a) 4275, 4527, 4725, 4752.

GV viết các số theo cột dọc để giải thích.

b) GV vẽ tia số dưới các số đã xếp ở câu a để HS **nhồi** vào vị trí trên tia số.



GV lưu ý HS: Trên tia số, số bên trái bé hơn số bên phải.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **đọc** yêu cầu của từng câu.
- HS thảo luận nhóm đôi rồi trả lời câu hỏi trong nhóm và cả lớp.

Bài 2:

- HS (nhóm đôi) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ, **thảo luận** rồi **trình bày**.

a) Hai ngọn núi Bạch Mã và Pu Ta Leng, ngọn núi Pu Ta Leng cao hơn.

b) Phan Xi Păng là ngọn núi cao nhất.

c) Tên các ngọn núi theo thứ tự từ cao đến thấp: Phan Xi Păng, Pu Ta Leng, Bạch Mã, Bà Đen.

- HS có thể **đọc** để sửa bài, khuyến khích các em **giải thích**.

Tên núi	Chiều cao
Bà Đen	986 m
Bạch Mã	1444 m
Phan Xi Păng	3143 m
Pu Ta Leng	3096 m

Bài 3: Làm tròn số đến hàng nghìn

– Tìm hiểu ví dụ:

- + Các số được làm tròn đến hàng nào? (hàng nghìn)
- + Cần quan sát chữ số hàng nào? (hàng trăm)
- + Các chữ số hàng trăm là 1, 2, 3, 4 thì sao? (chữ số hàng nghìn giữ nguyên)
- + Các chữ số hàng trăm là 5, 6, 7, 8, 9 thì sao? (chữ số hàng nghìn thêm 1)
- + Sau khi làm tròn số, ta được số tròn nghìn.

– GV hệ thống cách làm tròn số đến hàng nghìn.

Khi làm tròn số đến hàng nghìn: Ta quan sát chữ số **trăm**.

- Nếu chữ số hàng trăm là 1, 2, 3, 4:
Chữ số hàng nghìn giữ nguyên.
Các chữ số hàng trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 000).
- Nếu chữ số hàng trăm là 5, 6, 7, 8, 9:
Chữ số hàng nghìn: cộng thêm 1.
Các chữ số hàng trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 000).

7 0 75, 7 1 52, 7 2 60, 7 3 01, 7 4 85	→	7 000
7 5 22, 7 6 08, 7 7 43, 7 8 00, 7 9 50	→	8 000

Làm tròn số đến hàng nghìn

– HS thảo luận (nhóm bốn), thực hiện và trình bày.

- Làm tròn số 4521 đến hàng nghìn thì được số 5000.
- Làm tròn số 6480 đến hàng nghìn thì được số 6000.
- Làm tròn số 2634 đến hàng nghìn thì được số 3000.

CÙNG CỐ

GV nêu vài số cho HS làm tròn số đến hàng nghìn.

Sau đó chuyển qua giới thiệu phần Thử thách.

Thử thách

- Số đã cho (số con bò) có bốn chữ số.
Nếu làm tròn số này đến hàng nghìn thì được 10000 → chữ số hàng nghìn là 9.
- Nếu gạch bỏ chữ số hàng nghìn của số đã cho thì được số lớn nhất có ba chữ số
→ số lớn nhất có ba chữ số là 999.
- Kết luận số con bò trang trại đó có là: 9999.

Khám phá



Phan Xi Păng (tỉnh Lào Cai) và Pu Ta Leng (tỉnh Lai Châu) là hai ngọn núi cao nhất và nhì nước ta.



Ngọn núi Phan Xi Păng hùng vĩ.

Nếu có thời gian, tìm vị trí các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Tây Ninh và Thừa Thiên Huế trên bản đồ.

PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kỹ năng:

– Xây dựng biện pháp cộng các số có bốn chữ số (không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp).

– Cộng nhẩm trong phạm vi 10 000.

– So sánh số.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 000.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: Tranh ảnh cần thiết, thẻ từ.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. $1\ 421 + 2\ 515$

– GV: Khi cộng các số có ba chữ số, ta phải làm thế nào?

• Đặt tính

Lưu ý điều gì? (Các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau)

• Tính

Trước khi tính, ta lưu ý điều gì? (Quan sát xem đây có là phép cộng có nhớ không)

Cộng theo thứ tự nào? (Từ phải sang trái)

– GV đặt vấn đề: Vậy với phép cộng các số có bốn chữ số thì làm thế nào? (Thực hiện như cộng các số có ba chữ số.)

– GV viết: $1\ 421 + 2\ 515 = ?$

• Đặt tính

HS nêu cách đặt tính rồi đặt tính trên bảng con.

GV nhắc lại:

Viết số này dưới số kia sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang. (Vừa nói vừa viết bảng.)